

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 48

Phàm phu có tầm nhìn nông cạn, thực tế mà nói, hiện tại tầm nhìn này có thể nói là quá ngắn, quá cạn. Vì sao vậy? Chỉ lo trước mắt, chỉ biết lợi hại trước mắt, lợi hại của ngày mai thì không biết, năm tới thì càng không cần phải nói, nông cạn đến mức độ như vậy. Đồng tu học Phật chúng ta phải nên có tầm nhìn xa hơn một chút, có thể suy nghĩ đến đời sau kiếp sau, vậy thì thông minh hơn những người này rất nhiều rồi. Nhất là đời sau kiếp sau có rất nhiều con đường phải đi, chúng ta chọn lựa như thế nào thì là càng thông minh hơn. Chọn lựa được chính xác, quả báo là thù thắng không gì bằng. Vì muốn giúp cho những chúng sanh mê hoặc điên đảo này khởi tín, xây dựng lòng tin, cho nên chính mình nhất định phải biểu diễn. Việc biểu diễn này phải làm cho được ở ngay trong cuộc sống thường ngày, làm ra tấm gương để cho họ xem. Sau khi họ xem rồi, lâu ngày tự nhiên họ liền giác ngộ, hiểu rõ. Việc này cần phải có lòng nhẫn nại, xem bạn giúp đỡ những chúng sanh có căn tánh như thế nào. Nếu như căn tánh lạnh lợi, thời gian rất ngắn thì họ giác ngộ. Nếu như căn tánh trung hạ, có thể rất nhiều năm họ mới giác ngộ, họ mới quay đầu. Ngoài ra, còn có một số người mười mấy năm, hai mươi năm, ba mươi năm, bốn mươi năm mới quay đầu giác ngộ. Nếu bạn không có lòng nhẫn nại thì làm sao được.

Tôi chính mình học Phật, tôi không phải là người căn tánh lạnh lợi, tôi thuộc về căn tánh trung đẳng. Đại Sư Chương Gia dạy tôi. Một vị thầy tốt như vậy, có trí tuệ, có phương pháp, dạy bảo cho học trò như tôi, ba năm sau tôi mới quay đầu. Tương đối không dễ dàng. Không phải là Ngài vừa dạy thì tôi liền tin tưởng, có cái tôi tin tưởng, có cái tôi vẫn hoài nghi, không thể hoàn toàn tiếp nhận, ba năm mới quay đầu. Đại Sư Ngài rất có lòng nhẫn nại, chân thật thị hiện cho tôi xem. Thị hiện thế nào vậy? Thị hiện viên tịch qua đời. Nếu Ngài không thị hiện ra như thế, thì e rằng tôi vẫn còn chưa quay đầu, không biết đến lúc nào mới quay đầu. Đại Sư Ngài viên tịch, bởi vì Ngài đối với tôi rất tốt, rất là thương yêu, tôi cảm ân, ở nơi hỏa thiêu Ngài tôi dựng lên một cái lều nhỏ, ở nơi đó ba ngày ba đêm. Tôi ở nơi đó tư duy, lão sư dạy tôi ba năm rốt cuộc là dạy tôi những gì? nỗ lực mà phản tỉnh mới thể hội được khổ tâm của Ngài, hiểu rõ được ý nghĩa. Nếu

như Ngài không thị hiện nhập diệt, thì chúng ta sẽ không thể nào nỗ lực mà phản tỉnh.

“*Diễn từ biện*”, biểu diễn cho bạn xem, bình thường là nói rõ giảng giải cho chúng ta nghe, giúp ta đoạn nghi sanh tín. Tôi ở chung với Ngài ba năm, tôi sâu sắc thể hội được Ngài chính là đang biểu diễn cho tôi xem, làm ra tấm gương để cho tôi xem, để tôi ở ngay nơi đó học tập.

“*Thọ pháp nhãn*”. “*Thọ*” là truyền thọ. Truyền thọ không phải dùng tay để truyền cho bạn, cái tay kia bạn nhận lấy đi, không phải truyền thọ như vậy. Thiện tri thức biểu diễn cho chúng ta xem, nói pháp cho chúng ta nghe, chúng ta hoát nhiên đại ngộ, đó chính là “*thọ*”. Cho nên thế gian hiện tại truyền pháp viết một bản chứng minh cho pháp quyền, tôi là đời thứ mấy, anh là đời thứ mấy, đều là đi làm Tổ sư. Việc này không đáng tin. Người thế gian xem trọng văn bằng, trong Phật giáo không xem trọng văn bằng, mà xem trọng thật chứng. Bạn đích thực khế nhập được cảnh giới thì mới tính. Không vào được cảnh giới thì một tấm giấy kia là giả, không phải là thật. Nhất là ở vào thời kỳ Mạt Pháp hiện tại của chúng ta, văn bằng giả quá nhiều, việc này chúng ta phải nên biết.

“*Pháp Nhãn*” chính là “*ngũ nhãn của Như Lai*” mà trên Kinh thường nói đến. Chỉ nói một cái, tại vì sao Ngài không nói Phật nhãn? Ở trong đây là nói giai đoạn của Bồ Tát, không có nói thành Phật, chỉ nói Bồ Tát. Bồ Tát là pháp nhãn. Thực tế mà nói, Bồ Tát cũng đầy đủ Phật nhãn, nhưng thần thông đạo lực kém hơn một bậc so với Phật. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói Như Lai có mười loại nhãn, có mười lực bốn vô úy. Trên Kinh Phật cũng nói với chúng ta, Bồ Tát cũng có mười lực bốn vô úy, thế nhưng năng lực của Bồ Tát không hề viên mãn như Phật, không hề lớn như Phật. Huống hồ Pháp Thân Đại Sĩ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, trí tuệ công đức thần thông trên quả địa Như Lai họ đều đầy đủ.

Đặc pháp nhãn chính là minh tâm kiến tánh, chính là được pháp thân thanh tịnh. Chúng ta thường nói, chúng được pháp thân thanh tịnh, trí tuệ hiện tiền, đối với tất cả thế xuất thế gian pháp, chân-vọng, tà-chánh, phải-quấy, thiện-ác, lợi-hại, họ có năng lực phân biệt. Họ phân biệt được rất nhanh, không cần phải trải qua suy nghĩ, vừa tiếp xúc thì liền thấu hiểu. Đây gọi là pháp nhãn. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, thọ pháp nhãn là truyền thọ trí tuệ cao độ. Dùng cách nói này mọi người tương đối dễ dàng hiểu được. Đây là nói chúng ta phải giúp đỡ người. Hai câu phía trước là động cơ giúp người, “*diễn từ biện*” là phương pháp để giúp

người, “*thọ pháp nhãn*” là nâng cao cảnh giới của họ. Hai câu phía sau là hiệu quả, giúp cho họ nhận được hiệu quả.

“*Đỗ ác thú*”. Ở ngay chỗ này nói “*ác thú*” không chỉ là nói ba đường ác, mà Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát đều là ác thú. Vì sao vậy? Chưa kiến tánh. Tiêu chuẩn định ở “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, đó mới là thiện môn. Cho nên tiêu chuẩn ở ngay chỗ này cao, không phải tiêu chuẩn thông thường. Tịnh Tông là pháp môn ngay đời thành tựu. Trong Mật Tông cũng nói: “*Tức Thân Thành Phật*”. Không sai, trên Kinh điển là nói như vậy, thế nhưng cái Tức Thân Thành Phật đó của họ là thành Phật ở đẳng cấp nào? Niệm Phật của Tịnh Độ Tông, niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật là thành Phật ở đẳng cấp nào? Đây là việc mà chúng ta cần phải phân biệt cho rõ ràng. Trong “*Văn Sao*” của Pháp sư Ấn Quang nói được rất rõ ràng đối với tu học chứng quả của Mật Tông, Tổ sư Ngài nói được rất tường tận, Tức Thân Thành Phật của Mật Tông thông thường gọi là Tạng Giáo Phật. Tạng Giáo Phật chính là A La Hán của Tiểu Thừa, chỉ có thể đến được địa vị này, còn kém xa so với minh tâm kiến tánh của Thiên Tông. Minh tâm kiến tánh của Thiên Tông là địa vị Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Phật mà trong Mật Tông thành được, Thiên Thai Giáo gọi là Tạng Giáo, Hiền Thủ Giáo gọi là Tiểu Giáo, chưa ra khỏi mười pháp giới. Họ có năng lực siêu việt tam giới, thế nhưng không có năng lực siêu việt mười pháp giới, cũng chính là nói vô minh chưa đoạn, cũng chỉ là đoạn kiến tư phiền não mà thôi. Đó là thành tựu rất thù thắng, thế nhưng họ chân thật có thể đạt đến được cảnh giới này hay không? Rất có vấn đề.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay (ông là Kim Cang Thượng Sư của Mật Tông, là A Xà Lê của Mật Tông. Ông là một người thành thật không nói lời giả dối), học Mật là phải ở trong Mật thành tựu, ở vào ngày nay gần như là không thể nào. Học Mật Tông nếu muốn thành tựu, ông rất khẳng định mà nói, hiện tại ở thế gian này đã không có người này. Cho nên, ông khuyên người niệm Phật.

Ngày trước Lão Pháp sư Đàm Hư có nói, ngày nay, vào thời đại này, tham thiền cũng quyết định không thể nào có được thành tựu. Lão Pháp sư là người của nửa thế kỷ về trước, Ngài sống cũng rất thọ, hơn 90 tuổi thì vãng sanh. Chính Ngài nói rất nhiều với mọi người, cả đời Ngài qua lại rất mật thiết với đại đức của Thiên Tông, người minh tâm kiến tánh không chỉ cả đời Ngài chưa từng thấy qua, mà nghe nói cũng chưa nghe qua. Thiên Tông nếu như không minh tâm kiến tánh thì không xem là thành tựu. Vì sao vậy? Không ra khỏi được sáu cõi luân hồi. Đó là khẳng định của Lão Pháp sư Đàm Hư. Người tham thiền được định thì ông đã

thấy qua. Được thiên định thì tương đối không dễ dàng rồi, chân thật tham thiên được định thì có thể sanh Trời Sắc Giới, tùy thuộc vào họ thiên định công phu sâu cạn mà sanh đến Sắc Giới sơ thiên, nhị thiên, tam thiên. Việc này Ngài thấy qua.

Nhưng cho dù sanh đến Trời Tứ Thiên, sanh đến Tứ Không Thiên cũng không thể sánh được Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, không thể so sánh, kém quá xa. Chúng ta có thể đem những đạo lý này làm cho rõ ràng, nói ra cho tường tận, làm cho một người phát tâm tu học Phật pháp hiểu rõ giác ngộ, đây gọi là “*thọ pháp nhãn*”. Họ nhận biết rõ ràng, họ biết chọn lựa, chọn lựa “Kinh Vô Lượng Thọ”, chọn lựa pháp môn niệm Phật, kiên định một dạ quyết định không nghi hoặc, đó là bạn chân thật đem pháp nhãn truyền cho họ. Sau đó đường ác tự nhiên bị đóng lại, không những họ sẽ không đọa vào đường ác, thành thật mà nói, họ cũng sẽ không luân hồi trong sáu cõi, họ cũng không bằng lòng ở mười pháp giới, nhất định phải siêu việt. Siêu việt thì quá khó, niệm Phật thì dễ dàng, cho nên ở trong vô lượng pháp môn, thông thường gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn (đích thực là có số tự này, trong “Giáo Thừa Pháp Số”, ở trong “Phật Học Đại Từ Điển” các vị có thể tra ra được, việc này một chút cũng không giả), bạn chỉ chọn lựa pháp môn này. Nếu như không có pháp nhãn chân thật, dù bày ra trước mắt bạn cũng sẽ lỡ qua, không nhận biết. Cho nên, “*ác thú*” ở chỗ này ý nghĩa rất rộng.

“*Khai thiện môn*”. Ý nghĩa của “*thiện môn*” cũng rộng, không phải ba đường thiện, không phải cõi thiện của trời, người, mà là đường đến thành Phật, hơn nữa thành Phật là cứu cánh viên mãn Phật, Phật quả của Viên Giác. Không luận là Thiên Thai Tông, Hiền Thủ Tông đã nói, quả vị cứu cánh chỉ có pháp môn này. Pháp môn này chân thật là thiện môn. Thế nhưng chúng ta tiếp dẫn sơ cơ, nhất định phải tỉ mỉ quan sát căn tánh của họ. Các vị đồng tu học giảng Kinh đều nghe tôi nói qua ba lần quán cơ. Nếu như người sơ học chưa tiếp xúc qua Phật pháp, chúng ta dùng Phật pháp rất sơ cạn để giúp cho họ, họ có thể tiếp nhận, pháp tạng thậm thâm không phải vừa mở đầu thì họ có thể tiếp nhận.

Tôi tiếp nhận pháp môn Tịnh Độ là sau khi học Phật bảy năm, không phải dễ dàng. Cho nên lão sư có trí tuệ, có phương pháp, trên Kinh Phật thường nói “*phương tiện khéo léo*”. Thầy có phương tiện khéo léo, thầy hiểu được làm thế nào để dẫn dắt. Khi tôi còn trẻ ưa thích đọc sách, ưa thích học vấn, cho nên tiếp xúc Phật môn, lão sư biết được niệm Phật là tốt, nhưng nếu thầy dạy tôi pháp môn này, tôi liền lắc đầu mà đi, e rằng sẽ không đến học Phật nữa. Vì sao vậy? Đối với

lý luận, phương pháp, cảnh giới không hề biết chút gì về pháp môn này, thầy nói cho tôi nghe, tôi hoài nghi, tôi sẽ còn có một tràng nghịch lý để tranh luận với thầy, vậy thì rất phiền phức. Cho nên lão sư cao minh, thuận theo thị hiếu của tôi để dạy tôi. “*Anh thích nghiên cứu. Được! Tôi sẽ để cho anh đi nghiên cứu, dần dần từng bước, từ trong Kinh luận Đại-Tiểu Thừa sẽ dẫn anh vào Tịnh Độ*”. Phương pháp này rất cao minh. Nếu thầy trực tiếp giới thiệu cho tôi, tôi không thể tin tưởng. Thầy dùng những phương pháp vòng vèo, quanh co, dẫn dắt tôi đi đến con đường này, sau đó mới phát hiện pháp môn này cao.

Ban đầu tôi mới học Phật, tiên sinh Đông Phương Mỹ dạy tôi đem Phật pháp xem thành triết học. Phật pháp có mười tông phái. Tánh Tông và Tướng Tông giảng đạo lý, chúng ta cảm thấy đó là tốt, đó là triết học; còn Tịnh Độ Tông, Mật Tông là mê tín, đội lên trên hai chữ mê tín, xem Kinh điển cũng không thèm xem qua, đến sau này mới hiểu. Tôi chân thật làm sao hiểu được? Tôi xin nói qua với các vị, khi tôi giảng “*Kinh Hoa Nghiêm*” mới phát hiện. Tôi phát hiện trên Hội Hoa Nghiêm, từ Văn Thù, Phổ Hiền, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ thấy đều niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Việc này làm cho tôi giật mình, tôi không hề nghĩ đến. Chúng ta tôn kính nhất là Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài đại biểu trí tuệ đệ nhất (triết học chính là cầu trí tuệ), Ngài niệm Phật cầu vãng sanh, vậy chúng ta còn dám nói việc vãng sanh này là sai, việc vãng sanh là rất mê tín không? Nếu như pháp môn này không phải là pháp môn chân thật thù thắng đệ nhất, Bồ Tát Văn Thù quyết sẽ không tu pháp môn này, Bồ Tát Phổ Hiền cũng tuyệt đối sẽ không tu pháp môn này, Quán Âm, Thế Chí thì càng không cần phải nói, người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà. Cho nên, thấy những vị đại Bồ Tát này, không có vị nào mà không ở Thế giới Cực Lạc, không có vị nào mà không có quan hệ mật thiết với A Di Đà Phật, chúng ta như vậy mới nhận thức Tịnh Độ, thấy vậy mới chân thật quay đầu lại.

Cho nên, chỗ này “*đỗ ác thú, khai thiện môn*”, “*khai thiện môn*” là chuyên chỉ Tây Phương Tịnh Độ, đem tất cả pháp môn Đại Thừa khác đều giảng xuống thấp. Đây không phải là có ý giảng thấp, các vị nhất định phải tường tận, việc giảng thấp này là từ trên căn tánh chính chúng ta mà nói. Ở trên Kinh Phật nói: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”, thế nhưng những pháp môn này, thực tế mà nói, chúng ta không cách gì học được. Đi thường thức thử xem, quyết định không thể thành tựu. Thành thật mà nói, căn tánh của tôi còn mạnh hơn thầy tôi một chút. Thầy tôi - lão cư sĩ Lý Bình Nam nhận biết pháp môn này còn khó khăn hơn tôi. Thầy vẫn không chịu phục, thầy vẫn đi học Thiên, học Mật, học Giáo,

tốn rất nhiều thời gian, học qua rất nhiều thứ. Đến sau cùng gặp được Pháp sư Ân Quang, bị Lão Pháp sư quở mắng mới chịu buông bỏ, quay về Tịnh Độ. Thầy thường nói với chúng tôi, chí ít thầy đã lãng phí thời gian 20 năm. Thời gian tôi lãng phí mới có bảy năm, thầy lãng phí hơn 20 năm, căn tánh của tôi mạnh hơn thầy một chút. Đó chính là cá nhân căn tánh không như nhau, quay đầu có sớm trễ. Chúng ta tiếp xúc quần chúng rộng lớn nhất định phải có lòng nhẫn nại, phải có trí tuệ, phải có phương tiện.

* * *

Kinh văn: “**Ư chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ, chứng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn**”.

Trong bốn câu này, hai câu phía trước là thái độ chúng ta giúp đỡ chúng sanh. Chúng ta phải dùng thái độ như thế nào để đối nhân xử thế tiếp vật? Phải đem tất cả chúng sanh xem thành chính mình. Người xưa thường nói: “*Mình không muốn thì đừng làm cho người*”, ý nghĩa rất gần với chỗ này, thế nhưng trong Kinh Phật nói được sâu hơn. Nhất định phải đem lợi ích của người khác xem như là lợi ích của chính mình, người khác bị hại chính là chính mình bị hại, đó mới là một người chân thật giác ngộ, người chân thật thấu hiểu. Vì sao vậy? Tất cả chư Phật Bồ Tát đều là tâm trạng này. Chư Phật Bồ Tát đều là người minh tâm kiến tánh, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Bồ Tát từ Sơ Trụ trở lên, đây gọi là Viên Giáo, Biệt Giáo là Sơ Địa, đó là phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân.

Thế nào gọi là pháp thân? “*Ư chư chúng sanh thị nhược tự kỷ*” chính là pháp thân. Tất cả chúng sanh cùng chính mình là đồng một tự tánh, chỗ này nhà Phật gọi là chân như bản tánh, cùng đồng một tự tánh. Chúng sanh không chỉ là chúng sanh hữu tình, ở trong đây cũng bao gồm chúng sanh vô tình. Ở chỗ này không hề nói “*ư nhất thiết hữu tình chúng sanh thị nhược tự kỷ*”, nếu nói như vậy thì giới hạn của nó rất rõ ràng rồi. Trong đây không hề có cách nói như vậy, chỉ là “*ư chư chúng sanh*”. Ý nghĩa của hai chữ “*chúng sanh*” này là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng thì gọi là chúng sanh. Vậy thì tất cả động vật là do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, thực vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, khoáng vật vẫn là chúng duyên hòa hợp mà sanh, thậm chí đến tất cả hiện tượng tự nhiên đều là do chúng duyên hòa hợp mà sanh. Chỉ cần là có hình tướng thì đều là chúng sanh. Chúng sanh, cái ý này thì quá rộng quá lớn. Tận hư không khắp pháp giới là một chính mình, một chút cũng không sai, đúng như trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tận hư không khắp

pháp giới là chính mình duy tâm sở hiện, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là chính mình duy thức sở biến.

Thức là gì? Là phân biệt, từ trong phân biệt biến hiện ra trùng trùng pháp giới khác nhau. Cho nên, lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì pháp giới khác nhau không còn. Không còn mới gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Do đây có thể biết, chỗ không giống nhau giữa người trong Pháp Giới Nhất Chân và người trong mười pháp giới chúng ta là trong mười pháp giới đều vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; còn người trong Pháp Giới Nhất Chân thì không có. Do đây có thể biết, nếu như chúng ta cũng có thể lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta liền lập tức chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Thế nhưng Pháp Giới Nhất Chân và mười pháp giới không rời nhau, hai pháp giới này đồng thời tồn tại, đồng chỗ tồn tại. Việc này là không thể nghĩ bàn. Đồng thời đồng chỗ, cho nên chư Phật và những Pháp Thân Đại Sĩ này, Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ thì có năng lực tùy loại hiện thân, tùy cơ nói pháp, họ liền có năng lực thiên bá ức hóa thân. Viên Giác Sơ Trụ liền có năng lực này, thị hiện ở trong mười pháp giới, thị hiện ở trong sáu cõi, cùng tất cả chúng sanh hòa quang hồng trần, ở trong đây “*hưng đại bi, mãn hữu tình*”, làm những việc này để giúp đỡ chúng ta.

Khi họ thị hiện giống y như chúng ta, cũng có phân biệt, cũng có chấp trước, như vậy có phải là họ bị đọa lạc không? Không có. Chúng ta hiện tại ở pháp giới người trong mười pháp giới, họ ở Pháp Giới Nhất Chân. Chúng ta tuy là cùng đồng ngồi một bàn ăn cơm, cũng đồng tay nắm tay, nhưng họ ở Pháp Giới Nhất Chân, còn ta thì ở pháp giới người, không như nhau. Nếu các vị không thể hội được ý nghĩa này, các vị hãy nghĩ đến trong “Đàn Kinh”, Lục Tổ đã từng hỏi Vĩnh Gia: “*Ông còn có phân biệt không?*”. Phân biệt là phàm phu. Vĩnh Gia trả lời rất hay: “*Phân biệt diệt phi ý*”. Lục Tổ nghe rồi gật đầu nói: “*Không sai, ông như vậy, ta cũng như vậy*”. Đây chính là nói rõ, Lục Tổ cùng Vĩnh Gia ở trong Pháp Giới Nhất Chân. Khi giáo hóa chúng sanh, cùng ở chung với mọi người, những chúng sanh đó là ở pháp giới người, là ở sáu cõi, còn họ thì ở Pháp Giới Nhất Chân, cho nên giảng Kinh nói pháp cho bạn nghe cũng có phân biệt, cũng có chấp trước, thế nhưng họ thật không phải phân biệt. Chúng ta cho rằng họ phân biệt, chấp trước, nhưng họ không phải vậy, họ là trí. Chúng ta dùng tám thức năm mươi một tâm sở, họ thì dùng bốn trí, người ta đã chuyển A Lại Da Thức thành Đại Viên Cảnh Trí, chuyển Mạt Na thành Bình Đẳng Tánh Trí, chuyển Đệ Lục Ý Thức thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển Tiền Ngũ Thức thành Thành Sở Tác Trí. Họ chuyển lại được. Họ ở ngay trong cuộc sống thường ngày dùng bốn trí Bồ Đề,

chúng ta dùng tám thức năm mươi một tâm sở, cho nên ở trên hình thức xem thì không có gì khác nhau, hoàn toàn như nhau, trong cốt tủy thì hoàn toàn khác nhau. Tâm của chúng ta là nhiễm ô, tâm của họ là thanh tịnh, không như nhau. Chúng ta phân biệt chấp trước là ô nhiễm, họ phân biệt chấp trước là thanh tịnh. Họ không phải chính mình phân biệt chấp trước, chúng ta thường nói tùy chúng sanh phân biệt mà phân biệt, tùy chúng sanh chấp trước mà chấp trước, chính mình đích thực không có phân biệt, chấp trước. Đây chính là nói rõ mười pháp giới đồng thời tồn tại, Nhất Chân và mười pháp giới không hề cách xa, không có trước sau. Đó là chân tướng sự thật. Chính bởi vì sự thật này mà độ người chính là tự độ, tự độ chính là độ người. Tự độ và độ tha là một sự việc, không phải là hai việc. Đây cũng là “*vào pháp môn không hai*” mà trong pháp Đại Thừa thường nói. Chúng ta xem thấy là hai, người ta thì không hai, không hai cho nên mới “*phân biệt cũng không phải là ý*”.

Đạo lý này chúng ta phải rất tỉ mỉ mà thể hội, vì sao vậy? Không phải cảnh giới của chính mình. Tại vì sao không phải cảnh giới của chính mình? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình không hề lìa khỏi, chỉ cần có phân biệt, chấp trước thì không phải cảnh giới của chúng ta. Cho nên, phải thường quan sát như vậy. Chúng ta bắt tay vào từ ngay chỗ này, từ chỗ này mà vào cửa. Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói “*tối sơ phương tiện*”, đây chính là chỗ vào cửa ban đầu. Chúng ta nhất định phải xem lợi hại của người khác chính là lợi hại của chính mình, người khác có khó khăn chính là chính mình có khó khăn, người khác có phước thì là chính mình có phước. Phải bắt tay vào từ chỗ này. Cho nên một câu: “*Ư chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ*” này chúng ta phải nên học tập từ ngay chỗ này. Quả nhiên thể hội rồi thì lợi ích vô lượng vô biên, chân thật là nói ra không cùng tận.

“*Chứng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn*”. Hai câu Kinh văn này là nói đại nguyện đã phát ra ngay trong nhân địa của chúng ta đã xứng hiện, chúng ta có sứ mạng, có trách nhiệm. Tại vì sao nói bạn có trách nhiệm, có sứ mạng để hóa độ chúng sanh? Bởi vì khi ở nhân địa, bạn đã từng phát nguyện. Bạn xem hiện tại đồng tu niệm Phật chúng ta có người nào mà không ở trước mặt của Phật xưng lên Tứ Hoằng Thệ Nguyện không? “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, bạn ở trước mặt Phật xưng lên câu này, cho dù bạn có tâm hay không có tâm, bạn ở trước mặt Phật Bồ Tát biểu thị ta đã phát ra nguyện này. Phát ra nguyện này thì phải xứng hiện, cho nên bạn liền có trách nhiệm, có sứ mạng, có nghĩa vụ giúp đỡ tất

cả chúng sanh. Bạn phải nên làm “*chứng tế phụ hà*”, bạn phải gánh vác trách nhiệm độ chúng sanh.

Sau cùng là mục tiêu, không phải độ một người, hai người, mà là phổ độ. Bởi vì khi bạn phát nguyện, bạn nói “*chúng sanh vô biên thế nguyên độ*”, bạn phát ra nguyện này, bạn không có phát nguyện “*chúng sanh Singapore thế nguyên độ*”. Nếu phát nguyện như vậy thì phạm vi của bạn rất nhỏ, không lớn. Bạn không có giới định phạm vi thì đó chính là chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, bạn độ sẽ nhiều hơn. Cái nguyện này không phải tùy tiện mà phát ra, phát rồi thì phải nỗ lực mà làm. “*Phiền não vô tận thế nguyên đoạn*”, bạn không đoạn thì bạn trái với thế nguyện của bạn, cho nên nhất định phải đem nó làm cho được, làm chưa được cũng phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Nói đến chỗ này có lẽ các vị đồng tu cũng thường nghe nói là trong nhà Phật có câu: “*Phật không độ người vô duyên*”. Câu nói này cùng câu “*chúng sanh vô biên thế nguyên độ*” có trái ngược không, có mâu thuẫn không? Chúng ta phải tỉ mỉ mà tư duy, không có mâu thuẫn, quyết không thể nói chúng sanh không có duyên thì Phật không độ họ, không hề có đạo lý này. Chúng sanh không có duyên thì độ sau, không phải không độ. Không duyên thì như thế nào? Thì hiện tại kết duyên với họ. Bạn không kết duyên thì không được. Không có duyên thì kết duyên trước, có duyên thì độ trước, cho nên không hề có xung đột. Những người nào có duyên? Những chúng sanh tiếp xúc Phật pháp liền sanh tâm hoan hỷ, đó chính là có duyên. Bạn nói với họ, họ có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận, có thể lý giải, là chúng sanh có duyên độ trước. Đối với pháp môn Tịnh Độ họ có thể tin, có thể hiểu, chịu đến niệm Phật đường để niệm Phật, đó chính là duyên đã chín muồi, chúng ta nhất định phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Vì sao vậy? Họ ngay trong một đời này liền có thể đi làm Phật, thân thể hiện tiền này, trong Phật pháp gọi là thân sau cùng, vô lượng kiếp đến nay ở trong sáu cõi sanh tử luân hồi, hôm nay đã đến đoạn cuối, cái thân này là thân sau cùng, về sau không còn nữa. Lần sau đến thế gian này chính là Phật Bồ Tát tái sanh, thừa nguyện tái lai. Người thừa nguyện tái sanh là sanh tử tự tại, chính là “*phân biệt cũng chẳng phải là ý*”, không phải người phàm. Việc này chúng ta nhất định phải nên biết. Cho nên giúp đỡ chúng sanh, duyên chưa chín muồi thì kết duyên với họ, duyên đã chín muồi rồi thì mau giúp họ đi làm Phật. Thực tế mà nói, tất nhiên người duyên chín muồi thì số ít, người chưa chín muồi thì nhiều. Tôi nghĩ sự việc này mỗi một vị đồng tu đều thấy được rất rõ ràng.

Bạn thấy Singapore có bao nhiêu tín đồ Phật giáo? Tuyệt đối không phải chỉ có mấy người trong giảng đường của chúng ta, quyết định không phải vậy. Những người đó cũng học Phật, cũng niệm A Di Đà Phật, có miệng không có tâm, vẫn không muốn vãng sanh. Cái thế giới này vẫn rất tốt, vẫn đáng được lưu luyến; các pháp môn khác cũng không tệ, học giới luật, học tham Thiền, học Mật chú, học Giáo, rất nhiều thứ. Đó là gì vậy? Nửa chín, nửa không chín. Chúng ta cũng phải dùng phương tiện khéo léo giúp đỡ họ, xúc tiến họ thành Phật, vậy thì phải giảng Kinh nghiên giáo, làm cho họ có thể thâm nhập dần dần, từng bước thấu hiểu giác ngộ.

Ngày trước, có một năm tôi ở miền nam Đài Loan giảng Kinh, gặp được một ông cụ hơn 80 tuổi. Đó là bậc lão tiền bối học Phật của chúng ta. Chúng ta tuy là xuất gia, kỳ thật ông học Phật lâu hơn so với chúng ta, cả đời học được mấy mươi năm, cũng tham Thiền, cũng học Giáo, cũng học Mật, mọi thứ đều thông đạt. Tôi giảng Kinh ở miền nam, ông cũng đến nghe. Chúng tôi quen biết nhau rất lâu. Ông đến nói với tôi: *“Pháp sư! Hiện tại tôi đã già rồi, những thứ đã học được từ trước nghĩ lại đều không thể dùng được”*. Tôi hỏi: *“Vậy ông phải làm sao?”*. *“Hiện tại tôi trung thực niệm Phật rồi, một ngày tôi niệm ba mươi ngàn danh hiệu Phật”*. Tôi nói: *“Rất tốt, ông xem như đã quay đầu”*. Hơn 80 tuổi mới quay đầu. Được! Chỉ cần quay đầu thì có thể được độ. Tuổi tác ông lớn, mỗi ngày đi kinh hành niệm Phật là việc rất tốt. Ông ở dưới quê, dưới quê thì thường hay ra ngoài đường đi bộ. Ông nói: *“Tôi niệm một câu Phật hiệu thì đi một bước, mỗi ngày niệm 30 ngàn danh hiệu Phật thì đi 30 ngàn bước”*. Thân thể ông rất khỏe mạnh, hơn 80 tuổi nhưng xem ra rất cường tráng. Đi bộ là vận động rất tốt, đặc biệt là đối với người già. Cho nên niệm Phật đường lấy nhiều Phật làm chủ, đạo lý chính ngay chỗ này. *“Bát Chu Tam Muội”* chính là nhiều Phật, gọi là Phật Lập Tam Muội, họ không ngồi cũng không nằm xuống.

Hiện tại niệm Phật đường của chúng ta không cần phải nghiêm khắc như vậy, vì nếu như nghiêm khắc như vậy thì mọi người sẽ e ngại, không dám đến niệm Phật, cho nên chúng ta phải mở rộng một chút, để mọi người niệm được thư thái, niệm được rất an vui, ưa thích đến nơi đây niệm Phật. Đó là bước thứ nhất. Cho nên, về sau nếu như chúng ta có năng lực này, niệm Phật đường chúng ta phải có thêm vài người, đẳng cấp không như nhau. Hướng lên trên đi thì nghiêm khắc hơn, còn người sơ học thì phải mở rộng, để cho họ cảm thấy ưa thích, sau đó dần dần đem cảnh giới của chính mình hướng lên trên cao hơn, công phu cũng hướng lên cao. Thế nên luôn có một đại nguyện *“giai độ bỉ ngạn”*. Nếu người

không có duyên, chúng ta trồng hạt giống Phật cho họ. Như hiện tại chúng ta làm rất nhiều biểu tượng trên áo, in lên áo chữ “*A Di Đà Phật*”. Chúng ta mặc trên người đi ra đường, rất nhiều người xem thấy “*A Di Đà Phật*” thì gieo giống Phật cho họ rồi. Những người này vẫn chưa có giống Phật thì gieo giống Phật cho họ, đó là tiếp dẫn bước thứ nhất. Để cho họ có cơ hội nghe được Phật hiệu, xem thấy danh hiệu Phật, nhìn thấy hình tượng Phật, đó là bước thứ nhất, trong A Lại Da Thức của họ đã có chủng tử. Đó chính là “*giai độ bỉ ngạn*”. Cách làm hiện tại của chúng ta thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ